



NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
SỐ: 2560/MB-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc Giấy phép có giá trị tương đương) số: Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép hoạt động số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp, thay thế Giấy phép Hoạt động số 0054/NH-GP ngày 14/09/1994. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 14/09/1994. Ngân hàng đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 54 ngày 16/05/2024.

Địa chỉ trụ sở chính: số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84.24) 6266 1088

Fax: (84.24) 6266 1080

Địa chỉ thư điện tử: info@mbbank.com.vn

Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng thương mại cổ phần.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch Ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Mã số thuế của Ngân hàng là: 0100283873.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt như sau:

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng phát hành thực tế (trái phiếu)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
1	MB.BOND.2017.10Y.01	5.000	Giúp Ngân hàng đa dạng giá kênh huy động vốn của mình, hạn chế rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động và việc sử dụng vốn, đồng thời hướng tới phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả hơn; bổ sung nguồn vốn cấp 2 và vốn tự có theo quy định của NHNN.	Thông báo của Hội đồng quản trị số 656.1/TB-MB-HĐQT ngày 11 tháng 07 năm 2017 về Quyết nghị của Hội đồng quản trị tại cuộc họp lần thứ 03 Trích sao số 29/TS-MB-HĐQT ngày 03/08/2022 của VB số 656.1/TB-MB-HĐQT ngày 11/07/2017.
2	MB.BOND.2017.10Y.08	200		
3	MB.BOND.2017.7Y.07	1.000		
4	MB.BOND.2017.7Y.10	600		
5	MB.BOND.2017.7Y.13	2.000		
6	MB.BOND.2017.7Y.14	6.000		
7	MB.BOND.2017.7Y.16	250		
8	MB.2018.10Y.01	1.700	Giúp Ngân hàng đa dạng giá kênh huy động vốn của mình, hạn chế rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất do chênh lệch kỳ hạn giữa nguồn vốn huy động và việc sử dụng vốn, đồng thời hướng tới phục vụ khách hàng ngày càng hiệu quả hơn; bổ sung vốn tự có theo quy định của NHNN và tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng.	Thông báo của Hội đồng quản trị số 886.2/TB-MB-HĐQT ngày 13/08/2018 về Nội dung quyết nghị của Hội đồng quản trị.
9	MB.2018.10Y.02	1.400		
10	MB.2018.10Y.03	250		
11	MB.2018.10Y.04	450		
12	MB.2018.10Y.05	200		
13	MB.2018.7Y.01	400		
14	MB.2018.7Y.02	4.000		
15	MB.2019.10Y.01	600	Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng và bổ sung vốn tự có theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	Thông báo của Hội đồng quản trị số 723.2/TB-MB-HĐQT ngày 03 tháng 07 năm 2019 về Quyết nghị của Hội đồng quản trị. Trích sao số 37/TS-MB-HĐQT ngày 11/09/2019 của VB số 723.2/TB-MB-HĐQT ngày 03/07/2019.
16	MB.2019.10Y.02	800		
17	MB.2019.5Y.01	500		

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng phát hành thực tế (trái phiếu)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
18	MBBH2128002	10.000	Bổ sung vốn cấp 2 dài hạn theo quy định của NHNN, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo.	Thông báo số 436/TB-MB-HĐQT ngày 23/06/2021 về Quyết nghị của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2021. Trích sao số 20/TS-MB-HĐQT ngày 19/08/2021 của VB số 436/TB-MB-HĐQT ngày 23/06/2021.
19	MBBL2128001	17.000		
20	MBBL2128004	12.000		
21	MBBL2128005	24.500		
22	MBBL2128008	20.000		
23	MBBL2128009	22.000		
24	MBBL2128011	8.000		
25	MBBL2225017	3.000	Phục vụ nhu cầu cấp tín dụng cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo.	Nghị quyết số 02.2/NQ-MB-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành trái phiếu thường năm 2022. Phương án phát hành riêng lẻ trái phiếu ngân hàng TMCP Quân đội - Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 02.2/NQ-MB-HĐQT ngày 21/03/2022 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội.
26	MBBL2225019	500		
27	MBBL2227006	36.000	Bổ sung vốn cấp 2 dài hạn theo quy định của NHNN, phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư cũng như tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2022 và các năm tiếp theo, phù hợp với quy định pháp luật tổ chức tín dụng.	Nghị quyết số 02.1/NQ-MB-HĐQT ngày 09/03/2022 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2022.
28	MBBL2227007	5.000		
29	MBBL2227008	4.000		
30	MBBL2227015	5.000		
31	MBBL2229016	5.000		
32	MBBL2229018	3.000		
33	MBBL2229020	10.000		
34	MBBL2229021	200	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của NHNN Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.	Nghị quyết số 38/NQ-MB-HĐQT ngày 27/12/2022 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2022-2023.

Ar

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng phát hành thực tế (trái phiếu)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
35	MBBL2328008	50	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, cụ thể để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.	Nghị quyết số 26/NQ-MB-HĐQT ngày 21/07/2023 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023.
36	MBBL2330001	100		
37	MBBL2330002	200		
38	MBBL2330003	50		
39	MBBL2330004	500		
40	MBBL2330005	1.000		
41	MBBL2330006	500		
42	MBBL2330007	400		
43	MBBL2330009	200		
44	MBBL2330010	100	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.	Nghị quyết số 58/NQ-MB-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành bổ sung trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023-2024.
45	MBBL2330011	199		
46	MBBL2330012	150		Nghị quyết số 58/NQ-MB-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành bổ sung trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023-2024 và Nghị quyết số 09/NQ-MB-HĐQT về việc bổ sung, cập nhật phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2023-2024.
47	MBBL2431001	150		
48	MBBL2431002	100		
49	MBBL2434003	800		
50	MBBL2432004	200		
51	MBBL2431005	1.000		
52	MBBL2431006	100		
53	MBBL2431007	100		
54	MBBL2434008	200		
55	MBBL2431009	400		
56	MBBL2431010	301		
57	MBBL2431011	200		
58	MBBL2431013	1.000		

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

STT	Mã trái phiếu	Khối lượng phát hành thực tế (trái phiếu)	Mục đích sử dụng	Văn bản phê duyệt
59	MBBL2431023	500	Tăng vốn cấp 2 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kế hoạch sử dụng: Số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được MB sử dụng để tăng vốn cấp 2, để cho vay đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại MB và/hoặc phục vụ các hoạt động, kinh doanh khác của MB phù hợp với quy định của pháp luật. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó.	Nghị quyết số 38/NQ-MB-HDQT ngày 02/10/2024 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành bổ sung Trái phiếu tăng vốn cấp 2 theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2024 – 2025.
60	MBBL2431024	1.000		
61	MBBL2432022	10.000		
62	MBBL2432025	3.000		
63	MBBL2432026	500		
64	MBBL2432027	7.000		
65	MBBL2427015	20.000	Phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư của Ngân hàng nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo. Kế hoạch sử dụng: Phục vụ nhu cầu cấp tín dụng, đầu tư của MB trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Thời điểm giải ngân nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ theo tình hình thực tế sử dụng tiền thu được tại thời điểm đó..	Nghị quyết số 25/NQ-MB-HDQT ngày 30/05/2024 của Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP Quân đội thông qua phương án phát hành Trái phiếu thường do MB phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2024
66	MBBL2427016	20.000		
67	MBBL2427017	20.000		
68	MBBL2426012	20.000		
69	MBBL2426014	20.000		
70	MBBL2426018	20.000		
71	MBBL2426019	20.000		
72	MBBL2427020	20.000		
73	MBBL2427021	20.000		

At

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

3. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CÒN DƯ NỢ

Kỳ báo cáo: Năm 2024

Tổng hợp về thực tế sử dụng của từng trái phiếu (theo mệnh giá phát hành) đối với các trái phiếu riêng lẻ kỳ báo cáo năm 2024 được nêu trong bảng dưới đây:

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
I.	Tăng vốn cấp 2		7.999.000.000.000	6.751.000.000.000	14.750.000.000.000
1	Hoạt động cho vay		7.999.000.000.000	6.751.000.000.000	14.750.000.000.000
		MB.BOND.2017.10Y.01	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		MB.BOND.2017.10Y.08	20.000.000.000	-	20.000.000.000
		MB.BOND.2017.7Y.07 (*)	100.000.000.000	-	100.000.000.000
		MB.BOND.2017.7Y.10 (*)	60.000.000.000	-	60.000.000.000
		MB.BOND.2017.7Y.13 (*)	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		MB.BOND.2017.7Y.14 (*)	600.000.000.000	-	600.000.000.000
		MB.BOND.2017.7Y.16 (*)	25.000.000.000	-	25.000.000.000
		MB.2018.10Y.01	170.000.000.000	-	170.000.000.000
		MB.2018.10Y.02	140.000.000.000	-	140.000.000.000
		MB.2018.10Y.03	25.000.000.000	-	25.000.000.000
		MB.2018.10Y.04	45.000.000.000	-	45.000.000.000
		MB.2018.10Y.05	20.000.000.000	-	20.000.000.000
		MB.2018.7Y.01	40.000.000.000	-	40.000.000.000
		MB.2018.7Y.02	400.000.000.000	-	400.000.000.000
		MB.2019.10Y.01	60.000.000.000	-	60.000.000.000
		MB.2019.10Y.02	80.000.000.000	-	80.000.000.000
		MB.2019.5Y.01 (*)	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBH2128002	100.000.000.000	-	100.000.000.000

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

3. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ TIỀN ĐỘ GIẢI NGÂN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
		MBBL2128001	170.000.000.000	-	170.000.000.000
		MBBL2128004	120.000.000.000	-	120.000.000.000
		MBBL2128005	245.000.000.000	-	245.000.000.000
		MBBL2128008	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		MBBL2128009	220.000.000.000	-	220.000.000.000
		MBBL2128011	80.000.000.000	-	80.000.000.000
		MBBL2227006	360.000.000.000	-	360.000.000.000
		MBBL2227007	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBL2227008	40.000.000.000	-	40.000.000.000
		MBBL2227015	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBL2229016	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBL2229018 (*)	30.000.000.000	-	30.000.000.000
		MBBL2229020	100.000.000.000	-	100.000.000.000
		MBBL2229021	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		MBBL2328008	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBL2330001	100.000.000.000	-	100.000.000.000
		MBBL2330002	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		MBBL2330003	50.000.000.000	-	50.000.000.000
		MBBL2330004	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		MBBL2330005	1.000.000.000.000	-	1.000.000.000.000
		MBBL2330006	500.000.000.000	-	500.000.000.000
		MBBL2330007	400.000.000.000	-	400.000.000.000

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

3. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
		MBBL2330009	200.000.000.000	-	200.000.000.000
		MBBL2330010	100.000.000.000	-	100.000.000.000
		MBBL2330011	199.000.000.000	-	199.000.000.000
		MBBL2330012	150.000.000.000	-	150.000.000.000
		MBBL2431001	-	150.000.000.000	150.000.000.000
		MBBL2431002	-	100.000.000.000	100.000.000.000
		MBBL2434003	-	800.000.000.000	800.000.000.000
		MBBL2432004	-	200.000.000.000	200.000.000.000
		MBBL2431005	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		MBBL2431006	-	100.000.000.000	100.000.000.000
		MBBL2431007	-	100.000.000.000	100.000.000.000
		MBBL2434008	-	200.000.000.000	200.000.000.000
		MBBL2431009	-	400.000.000.000	400.000.000.000
		MBBL2431010	-	301.000.000.000	301.000.000.000
		MBBL2431011	-	200.000.000.000	200.000.000.000
		MBBL2431013	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		MBBL2431023	-	50.000.000.000	50.000.000.000
		MBBL2431024	-	100.000.000.000	100.000.000.000
		MBBL2432022	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
		MBBL2432025	-	300.000.000.000	300.000.000.000
		MBBL2432026	-	50.000.000.000	50.000.000.000
		MBBL2432027	-	700.000.000.000	700.000.000.000

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

3. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

STT	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ trái phiếu	Mã trái phiếu	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2023	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trong kỳ báo cáo (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)	Tình hình thực tế sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu lũy kế đến ngày 31/12/2024
2	Hoạt động đầu tư		-	-	-
3	Hoạt động kinh doanh khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		-	-	-
II.	Mục đích khác theo pháp luật các tổ chức tín dụng		3.500.000.000.000	18.000.000.000.000	21.500.000.000.000
1	Hoạt động cho vay		3.500.000.000.000	18.000.000.000.000	21.500.000.000.000
		MBBL2225017 (*)	3.000.000.000.000		3.000.000.000.000
		MBBL2225019 (*)	500.000.000.000		500.000.000.000
		MBBL2426012	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2426014	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2427015	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2427016	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2427017	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2426018	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2426019	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2427020	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
		MBBL2427021	-	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
Tổng (I+II)			11.499.000.000.000	24.751.000.000.000	36.250.000.000.000

(*) Các mã trái phiếu này có dư nợ tại ngày 31/12/2024 là 0 đồng.

Tổng giá trị theo mệnh giá của các mã trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31/12/2024 là 31.685.000.000.000 đồng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU (TIẾP)

3. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CÒN DƯ NỢ (TIẾP)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của báo cáo nêu trên./.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

**Trưởng Phòng Kinh doanh Trái phiếu và
Phát hành**

Phạm Hồng Quân

**Giám đốc Trung tâm
Tài Chính**

Ngô Trường Giang

**Trưởng Phòng Hỗ trợ Treasury và
Đầu tư**

Đỗ Thị Hải Yến

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Châu